

Số: 3058/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2011

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015: “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sau thu hoạch”**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Công nghệ cao, Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015: “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sau thu hoạch”, mã số: KC.07/11-15 (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Công nghệ cao, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ nhiệm Chương trình KC.07/11-15, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- UB KH-CNMT của Quốc hội;
- Ban Khoa giáo Trung ương;
- Hội đồng CSKH&CNQG;
- Lưu VT, Vụ KH-TC.

*manam*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Chu Ngọc Anh**

## PHỤ LỤC

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ DỰ KIẾN SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC  
GIẢI ĐOẠN 2011-2015:

“Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sau thu hoạch”

Mã số: KC.07/11-15

(Kèm theo Quyết định số 3058/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

### I. Mục tiêu

1. Ứng dụng và phát triển thành công một số công nghệ bảo quản tiên tiến và giải pháp phù hợp nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch một số sản phẩm nông-lâm-thủy sản và dược liệu chính của Việt Nam.
2. Đa dạng hóa các mặt hàng nông-lâm-thủy sản có giá trị gia tăng, chất lượng cao phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.
3. Tạo ra được một số công nghệ qui mô phòng thí nghiệm có triển vọng ứng dụng cao và một số nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng trên cơ sở kết quả thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ tiềm năng.

### II. Nội dung

1. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thiết bị tiên tiến và giải pháp phù hợp nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch sản phẩm nông-lâm-thủy sản và dược liệu hiện đang có tỷ lệ hao hụt cao.
2. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thiết bị tiên tiến và phù hợp (kết hợp với kinh nghiệm truyền thống) để chế biến và đa dạng hóa các mặt hàng nông-lâm-thủy sản.
3. Sản xuất được một số đặc sản truyền thống với chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

### III. Dự kiến các sản phẩm của chương trình

1. Công nghệ bảo quản và giải pháp phù hợp được ứng dụng có hiệu quả để giảm tổn thất sau thu hoạch các đối tượng nông-lâm-thủy sản và dược liệu như:

- Nông sản: lúa, ngô, sắn, cà phê;
- Lâm sản ngoài gỗ: mây, tre, gỗ rừng trồng;
- Thủy sản: hải sản đánh bắt xa bờ (tôm, mực, cá biển);
- Dược liệu: thảo quả, hoài sơn, đảng sâm, sinh địa ....

2. Công nghệ chế biến phù hợp nhằm đa dạng hóa các mặt hàng nông-lâm-thủy sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm như:

- Nông sản: Chế biến tinh, chế biến sâu, chế biến các phế phụ phẩm nông nghiệp thành các sản phẩm có giá trị kinh tế;
- Lâm sản: Chế biến và sản xuất các mặt hàng có giá trị kinh tế cao từ gỗ rừng trồng và lâm sản ngoài gỗ;
- Thủy sản: chế biến các sản phẩm hải sản (tôm, mực, cá biển) và thủy sản nuôi biển (cá biển, hàu, nghêu, trai ngọc, vẹm, bào ngư,...);
- Gia súc, gia cầm: thịt gà, heo, đà điểu...

3. Công nghệ sản xuất một số mặt hàng đặc sản truyền thống ở quy mô công nghiệp

4. Một số mặt hàng có chất lượng và giá trị gia tăng cao của Việt Nam.

5. Các công nghệ bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản qui mô phòng thí nghiệm đảm bảo tính mới, tính tiên tiến và tính ứng dụng cao (đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng).

#### **IV. Các chỉ tiêu đánh giá Chương trình**

1. Chỉ tiêu về trình độ công nghệ:

- 70% Công nghệ và sản phẩm do các đề tài tạo ra có trình độ và chất lượng tương đương với công nghệ và sản phẩm của các nước tiên tiến trong khu vực;

- 90% Công nghệ và sản phẩm do các Dự án SXTN tạo ra có trình độ và chất lượng tương đương với công nghệ và sản phẩm của các nước tiên tiến trong khu vực.



## 2. Chỉ tiêu sở hữu trí tuệ:

100% Đề tài, Dự án thuộc chương trình phải đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, hoặc đơn yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp.

Có ít nhất 10% số nhiệm vụ có giải pháp được công nhận sáng chế hoặc giải pháp hữu ích, 30% số nhiệm vụ đã được chấp nhận đơn yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp.

## 3. Chỉ tiêu về đào tạo:

- 70% số đề tài đào tạo được hoặc đang tham gia đào tạo ít nhất 1 thạc sĩ.

- Tạo ra được 5-7 nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

## 4. Chỉ tiêu về cơ cấu nhiệm vụ khi kết thúc chương trình:

- 40% nhiệm vụ nghiên cứu có kết quả được ứng dụng phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh;

- 40% nhiệm vụ nghiên cứu có kết quả được ứng dụng trong sản xuất ở giai đoạn tiếp theo;

- 20% nhiệm vụ nghiên cứu có kết quả tiếp tục phát triển ở giai đoạn nghiên cứu tiếp theo./.

